

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH D

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 217/2022/HS-ST
Ngày 23-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình D.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình D tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình D xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 229/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Bá D, sinh năm 1966 tại K; địa chỉ thường trú: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh K; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình D; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B, sinh năm 1941 và bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1946; có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/5/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình D xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 20/7/2021, chấp hành xong án phí ngày 02/8/2022, chưa chấp hành hình phạt; ngày 01/7/2022, bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2012, Võ Bá D làm công nhân tại Công ty TNHH Công nghiệp K, địa chỉ trụ sở tại: Khu phố 6, phường T, thị xã B tỉnh Bình D. Đến tháng 7/2020, Võ Bá D muốn nghỉ việc tại Công ty K để đi làm công ty khác nhưng vẫn muốn được lĩnh tiền bảo hiểm thất nghiệp nên D nhờ một người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt giúp D làm giả bộ hồ sơ xin việc với giá 350.000 đồng gồm: 01 đơn xác nhận hạnh kiểm; 02 sơ yếu lý lịch; 01 phiếu khám sức khỏe; 01 đơn xin việc; 01 sổ hộ khẩu (bản sao có chứng thực); 01 giấy chứng minh nhân dân (bản sao có chứng thực) và 01 giấy chứng minh nhân dân bản chính với thông tin trên các giấy tờ này là Nguyễn Lê T, sinh năm 1973; địa chỉ: Phường M, thành phố L, tỉnh H nhưng dán hình ảnh của D.

Sau khi nghỉ việc tại Công ty K, đến ngày 10/9/2020, D mang bộ hồ sơ xin việc giả nêu trên đến Công ty TNHH T địa chỉ tại: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình D gặp bà Vũ Huyền T là cán bộ nhân sự của Công ty TNHH T nộp hồ sơ xin làm công nhân. Bà T xem hồ sơ nhưng không phát hiện giả nên đồng ý tuyển D vào làm với họ tên Nguyễn Lê T, sinh năm 1973. Từ ngày 17/7/2021 đến ngày 24/7/2021, Võ Bá D cùng đồng phạm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH T. Đến ngày 24/01/2022, qua kiểm tra hồ sơ xin việc của Võ Bá D, bà T phát hiện thông tin xin việc làm của Võ Bá D không đúng sự thật nên đã trình báo với Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B.

Vật chứng thu giữ: 01 Giấy chứng minh nhân dân số 352565868 có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Đơn xác nhận hạnh kiểm có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 02 Sơ yếu lý lịch có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Phiếu khám sức khỏe có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Đơn xin việc có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Sổ hộ khẩu Nguyễn Lê T (bản sao có chứng thực); 01 Giấy chứng minh nhân dân (bản sao có chứng thực).

Theo Kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình D, kết luận: 01 giấy chứng minh nhân dân số 352565868 mang tên Nguyễn Lê T sinh ngày 24/4/1973 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử. Hình ảnh dấu tròn trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2 đến A8) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Ngày 04/5/2022, Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt Võ Bá D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST. Võ Bá D không có kháng cáo.

Tại Cơ quan Điều tra, Võ Bá D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với vật chứng thu giữ, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBC ngày 09/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình D truy tố bị cáo Võ Bá D về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tại Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBC ngày 09/12/2022 đối với bị cáo Võ Bá D về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Võ Bá D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBC ngày 09/12/2022 và Kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình D.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Bá D: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và phần luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Bá D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng giữa tháng 7/2020, Võ Bá D đã có hành vi cung cấp thông tin, hình ảnh cho một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để đặt làm giả 01 bộ hồ sơ xin việc làm gồm: 01 đơn xác nhận hạnh kiểm, 02 sơ yếu lý lịch, 01 phiếu khám sức khỏe, 01 đơn xin việc, 01 sổ hộ khẩu (bản sao có chứng thực), 01 giấy chứng minh nhân dân (bản sao có chứng thực) và 01 giấy chứng minh nhân dân

(bản chính) với thông tin tên giả là Nguyễn Lê T, sinh năm 1973 nhưng dán hình ảnh của Võ Bá D. Đến ngày 10/9/2020, D dùng bộ hồ sơ xin việc này để vào làm tại Công ty TNHH T. Như vậy, mặc dù bị cáo không trực tiếp làm giả nhưng bị cáo đã chủ động thuê, cung cấp thông tin cho đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch để làm ra 01 bộ hồ sơ xin việc gồm 08 tài liệu nêu trên theo đúng như yêu cầu của bị cáo. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hành vi sử dụng bộ hồ sơ xin việc gồm 08 tài liệu nêu trên để xin vào làm tại Công ty TNHH T. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi sử dụng các tài liệu này của bị cáo để vào làm tại Công ty TNHH T không với mục đích phạm tội nên không đủ yếu tố cấu thành tội: “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBC ngày 09/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình D đã truy tố bị cáo với tội danh: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nhận thấy, điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “ ... Làm giả 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên..”, tức tương ứng với tội danh: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Trong trường hợp này bị cáo chỉ phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Việc Bản Cáo trạng số 06/CT-VKSBC ngày 09/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Bình D truy tố bị cáo cả tội danh: “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là không phù hợp. Tuy nhiên, điều khoản truy tố vẫn phù hợp với tội danh: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ việc cung cấp thông tin, tài liệu cho người khác để làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liêu lĩnh, xem thường pháp luật, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và cố ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là làm giả 08 tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức nên vi phạm tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên bị xét xử ở khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Đôi chiếu với những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo D là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Do đó, có căn cứ chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 352565868 có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Đơn xác nhận hạnh kiểm có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 02 Sơ yếu lý lịch có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Phiếu khám sức khỏe có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Đơn xin việc có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Sổ hộ khẩu Nguyễn Lê T (bản sao có chứng thực); 01 Giấy chứng minh nhân dân (bản sao có chứng thực): Xét thấy, đây là giấy tờ, tài liệu được làm giả và là vật chứng vụ án, được xác định là tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được lưu giữ kèm hồ sơ vụ án.

[5] Đối với hành vi Võ Bá D dùng thủ đoạn gian dối để được hưởng rút tiền bảo hiểm thất nghiệp (chế độ được hưởng đối với thời gian làm việc tại Công ty K), hiện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B, tỉnh Bình D đang tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[6] Đối với đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch có hành vi làm giả bộ hồ sơ xin việc cho bị cáo D: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch để làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Bá D phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Bá D 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2022/HS-ST ngày 04/5/2022 của TAND thị xã B, tỉnh Bình D. Buộc bị cáo Võ Bá D chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án thụ lý số 229/2022/HSST ngày 09/12/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình D gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân số 352565868 có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Đơn xác nhận hạnh kiểm có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 02 Sơ yếu lý lịch có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Phiếu khám sức khỏe có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Đơn xin việc có tên Nguyễn Lê T (bản chính); 01 Sổ hộ khẩu Nguyễn Lê T (bản sao có chứng thực); 01 Giấy chứng minh nhân dân (bản sao có chứng thực).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Bá D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình D;
- VKSND tỉnh Bình D;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Thanh Trúc